TAND THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2019/HSST
Ngày: 17/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân*:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 17/10/2019, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2019/TLST-HS ngày 09/9/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2019/QĐXXST- HS ngày 02/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Q (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Đồng Đèo, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C (đã chết); vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. (danh bản, chỉ bản số: 330 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 03/6/2019)

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Đức Q bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

1. Bà Trần Thị T, sinh năm: 1963; Trú tại: xóm Đồng Đèo, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1962; Trú tại: xóm Đồng Đèo, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều có mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1950; Trú tại: xóm 7, xã Phúc Tân, thị xã

Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn B, sinh năm: 1962; Trú tại: xóm Nông Trường, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Ông Phạm Đình H, sinh năm: 1957; Trú tại: xóm Nông Trường, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

4. Bà Trần Thị V, sinh năm: 1969; Trú tại: xóm Nông Trường, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

5. Bà Lưu Thị S, sinh năm: 1939; Trú tại: xóm Nông Trường, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

6. Anh Lê Cừ D, sinh năm: 1993; Trú tại: xóm Tân Ấp 1, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

7. Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1990; Trú tại: xóm Lầy 5, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình ông Nguyễn Văn C (sinh năm 1962), vợ là Trần Thị T (sinh năm 1963) cùng trú tại xóm Đồng Đèo, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên xây dựng nhà ở trên mảnh đất xẩy ra tranh chấp với gia đình ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 (ông T là anh trai ruột ông C), cùng địa chỉ xóm Đồng Đèo, xã Phúc Thuận. Do anh em ông C và ông T có mâu thuẫn nên trước ngày 12/8/2016, ông T gọi điện thoại cho con trai là Nguyễn Đức Q, con gái là Nguyễn Thị Kim T (sinh năm 1993) và con rể là Nguyễn Khắc C (sinh năm 1984) cùng trú tại thôn Văn Tinh, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội nói các con về xem sự việc thế nào không sợ bị bắt nạt. Ngày 12/8/2016, Q cùng em gái, em rể về nhà ông T rồi tổ chức ăn cơm trưa. Q có mời hai người bạn đến ăn là Lê Cừ D, sinh năm: 1993; Trú tại: xóm Tân Ấp 1, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên; Phạm Văn H, sinh năm: 1990; Trú tại: xóm Lầy 5, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đến ăn cơm cùng. Trong lúc ăn cơm, ông T có nói chuyện đất đai tranh chấp và việc ông C, bà T xây dựng nhà trái phép trên đất của ông T. Khi nghe xong Q đứng dậy trước lấy 01 thanh kim loại trong nhà (dạng xà cày bằng kim loại dùng để nhổ đinh trong xây dựng dài 66cm, một đầu được đập dẹt thành lưỡi sắc dài 6cm, bẻ cong tách tách đôi hình chữ V), đến khu đất ông C, bà T đang xây dựng công trình nhà ở. Thấy các bức tường do ông bà C, T đã xây cao hơn 02m. Q liền dùng chiếc xà cày để đập phá các bức tường nhưng không được nên dùng cây gỗ làm giàn giáo tại công trình để đẩy, đập đổ các bức tường đã xây của gia đình ông bà C, T. Tiếp đó, Q đến vị trí các bao xi măng (được ông C, bà T xếp thành đống tại sân và đậy bạt) để gần đó, lấy bật lửa châm đốt cháy chiếc bạt đang che phủ trên các bao xi măng. Trong lúc Q dùng xà cày và cây chống đập, du đổ các bức tường xây, ông T cũng từ nhà đi sang khu đất đang tranh chấp và cầm theo 01 chiếc búa bằng kim loại kích thước (11x4,2cm). Khi thấy Q châm lửa đốt các bao xi măng, ông T gom các cây

chống, giàn giáo, cốt pha gần đó chất vào đống xi măng đốt cháy.

Hậu quả: Toàn bộ 04 bức tường xây cao trung bình 2,2m, chiều dài tổng thể là 24,26m, rộng 0,15m bị đập phá, du đổ hoàn toàn; 40 bao xi măng nhãn hiệu Quang Sơn P40 bị đốt cháy đông cứng; 01 bạt che mưa bị đốt cháy kích thước (8x11)m; 10 cây gỗ làm giàn giáo bị đốt cháy. Tại bản kết luận định giá tài sản số 46 ngày 11/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: Giá trị tài sản 04 bức tường xây bằng gạch không nung có kích thước gạch (30x15x10)cm, khối lượng tường xây 6,963m3 x 1.279.000đ/m3 = 8.905.677đ; 40 bao (02 tấn) xi măng nhãn hiệu Quang Sơn PC40 x 1.300.000đ/tấn = 2.600.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là 11.505.677đ (Mười một triệu năm trăm linh năm nghìn sáu trăm bảy bảy đồng). Đối với các tài sản khác bị hủy hoại, ông C, bà T xác định giá trị không đáng kể nên không có yêu cầu đề nghị gì và không thắc mắc, khiếu kiện gì.

Quá trình xác minh giải quyết nguồn tin: Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức Q đã khai nhận hành vi đập phá, du đổ các bức tường xây và gom các cây chống giàn giáo, ván gỗ vào đống xi măng của gia đình ông C, bà T đang được che phủ bạt đốt cháy làm đông cứng toàn bộ 40 bao xi măng Quang Sơn PC40. Tuy nhiên, sau đó do không có nhà đất ở tại xóm Đồng Đèo, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, T và Q rời khỏi địa phương không hợp tác với Cơ quan điều tra. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được. Ngày 29/5/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với ông Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức Q. Ngày 31/5/2019, Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh bắt bị can tạm giam đối với Q, còn T hiện tại đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Quá trình điều tra, Q thừa nhận: Việc đập phá, du đổ các bức tường xây là do Quân dùng xà cầy, cây chống giàn giáo thực hiện, còn việc châm lửa đốt cháy 40 bao xi măng là do Quân cùng với ông T thực hiện, ngoài ra không có ai giúp sức thực hiện hành vi cùng với Q và T.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 chiếc búa bằng kim loại không có cán, kích thước (11x4,2)cm; 01 thanh kim loại dài 66cm, một đầu được đập dẹt thành lưỡi sắc dài 6cm, bẻ cong tách tách đôi hình chữ V, do Nguyễn Văn T giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại bà T, ông C yêu cầu Q và T liên đới bồi thường tổng số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Với nội dung nêu trên: Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKSPY ngày 09/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q về tội "*Hủy hoại tài sản"* theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội *"Hủy hoại tài sản"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật

hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức Q mức án từ 6 - 9 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do trong quá trình điều tra, truy tố bị bị cáo Q đã tác động tới gia đình (em gái của bị cáo chị Nguyễn Thị Kim T) thay bị cáo bồi thường cho người bị hại, nhưng gia đình nhà bị hại cương quyết không nhận và tại phiên tòa, chị Tuyến trực tiếp giao nộp số tiền 11.500.677đ cho bị hại, ông C, bà T đồng ý nhận sau đó lại từ chối không nhận. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS là gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS và ghi nhận bị cáo Nguyễn Đức Q nhất trí bồi thường cho bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn Cường số tiền 11.505.677đ, *(Bằng chữ:Mười một triệu năm trăm linh năm nghìn sáu trăm bảy bảy đồng).*

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc búa bằng kim loại không có cán, kích thước (11x4,2)cm; 01 thanh kim loại dài 66 cm, một đầu được đập dẹt thành lưỡi sắc dài 6cm, bẻ cong tách tách đôi hình chữ V là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người tham gia tố tụng có quan điểm tranh luận:

Ông Nguyễn Văn C xác định nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do mâu thuẫn trong gia đình, họ hàng. Do các bên thiếu kiềm chế nên đã vi phạm pháp luật. Về phần hình phạt, ông Cường đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật với mức án cao nhất và không đồng ý mức án đại diện VKS đề nghị.

Về phần bồi thường dân sự: Ông nhất trí số tiền 11.505.677 đ, do Hội đồng định giá kết luận định giá.

VKS đối đáp quan điểm tranh luận của người bị hại: Về tội Hủy hoại tài sản mà bị cáo Q thực hiện theo quy định của BLHS là tội ít nghiêm trọng, có khung hình phạt thấp, ngoài ra còn có thể áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo thực hiện VKS đề nghị mức án nêu trên là phù hợp.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nguyên nhân của hành vi phạm tội la do thiếu kiềm chế trong quá trình giải quyết tranh chấp trong gia đình, họ hàng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Q đồng ý bồi thường cho ông C và bà T số tiền 11.505.677 đồng.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, người bị hại, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: bị cáo nhận thức

được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp;

Trong giai đoạn điều tra, ông Nguyễn Văn T (bố đẻ) bị cáo Q có đơn mời Văn phòng Luật sư Thuận Nam - Đoàn luật sư TP Hà Nội cử Luật sư bào chữa cho bị cáo Q. Tuy nhiên, bị cáo có đơn từ chối người bào chữa. Theo quy định tại Điều 61 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, điểm a khoản 6 Điều 78 của BLTTHS thì bị cáo có quyền tự bào chữa, nhờ người bào chữa hoặc từ chối bào chữa. Như vậy, việc nhờ luật sư hay không nhờ luật sư phụ thuộc vào ý chí của bị cáo. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và không thuộc trường hợp bắt buộc phải có người bào chữa. Do vậy, HĐXX chấp nhận việc từ chối này.

[2] Về hành vi bị truy tố và xét xử của bị cáo: Bằng các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ, ngày 12/8/2016, tại xóm Đồng Đèo, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Do có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai, Nguyễn Đức Q đã có hành vi dùng thanh kim loại bằng sắt đập phá 04 bức tường xây cao trung bình 2,2m, chiều dài tổng thể là 24,26m, rộng 0,15m; đốt cháy 40 bao xi măng nhãn hiệu Quang Sơn PC40, gây thiệt hại tổng trị giá tài sản là 11.505.677đ (*Mười một triệu năm trăm linh năm nghìn sáu trăm bảy bảy đồng)*, trong đó thiệt hại 40 bao xi măng là 2.600.000đ; bức tường xây thiệt hại: 8.905.677đ của gia đình ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị T.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức Q đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 130/CT-VKSPY ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân nhân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung Khoản 1 Điều 178 quy định:

" 1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS các bị cáo được hưởng:*

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội xuất phát từ sự thiếu kiềm chế bản thân trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình sẽ gây thiệt hại về tài sản cho người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện, hậu quả xảy ra là gây thiệt hại về tài sản cho bị hại với giá trị 11.505.677đ. Do vậy, hành vi của bị cáo cần được đưa ra xét xử bằng pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo là người lao động thuần túy, được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 09/12 thì nghỉ học và lao động tại địa phương.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo cũng do bị hại có lỗi một phần, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác ở khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người được học hành, có hiểu biết xã hội nhất định, khi gia đình, họ hàng xảy ra mâu thuẫn lẽ ra phải là người khuyên giải, tìm cách giải quyết tranh chấp có tình, có lý, đúng quy định pháp luật. Nhưng khi gia đình xảy ra mâu thuẫn, bị cáo đã sử dụng công cụ, phương tiện có sẵn trong nhà ông Thành, trực tiếp thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của ông Cường, bà Thảo dẫn đến hậu quả phải bị truy tố, xét xử hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn một thời gian nhất định để cảnh tỉnh, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy, người bị hại cũng có một phần lỗi, đó là năm 2016 chính quyền UBND xã Phúc Thuận ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Nguyễn Văn C do thực hiện hành vi xây nhà trái phép trên đất NHK (hàng năm khác), tại Quyết định số 255/QĐ - XPVPHC ngày 13/7/2016 mức phạt tiền 2000.000đ, buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm. Tuy nhiên, ông C, bà T vẫn cố tình mua nguyên vật liệu về xây dựng khi chưa được giải quyết xong tranh chấp nên đã gây kích động, dẫn đến xảy ra xô sát giữa các bên. Khi lượng hình, hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS ghi nhận việc gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại tại phiên tòa, xong gia

đình bị hại (ông C, bà T) không nhận, nhưng gia đình bị cáo cũng không trực tiếp nộp tiền bồi thường tại CQ thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Do đó, không coi đó là tình tiết giảm nhẹ TNHS, HĐXX không thể áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS được.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên xem xét miễn hình phạt bổ sung cho cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa người bị hại ông C, bà T xác nhận việc hủy hoại tài sản còn có cả ông T, tuy nhiên do ông T bỏ trốn nên chỉ yêu cầu một mình bị cáo Q có trách nhiệm bồi thường toàn bộ theo giá trị thiệt hại do Hội đồng định giá đã kết luận. Bị cáo Q cũng nhất trí bồi thường toàn bộ cả nghĩa vụ của ông T theo yêu cầu của người bị hại. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo Nguyễn Đức Q có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị T số tiền 11.505.677 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc búa bằng kim loại không có cán, kích thước (11x4,2)cm; 01 thanh kim loại dài 66cm, một đầu được đập dẹt thành lưỡi sắc dài 6cm, bẻ cong tách tách đôi hình chữ V là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước; bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có đối tượng Nguyễn Văn T có hành vi cùng Q gom các cây chống, giàn giáo đốt cháy các bao xi măng của gia đình ông Cường, bà T, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố và Lệnh bắt bị can để tạm giam, tuy nhiên T bỏ trốn. Ngày 10/6/2019, Cơ quan điều tra đã có Quyết định truy nã đối với bị can Nguyễn Văn T Cơ quan điều tra đã có Quyết định tách vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn T để điều tra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Khắc C, quá trình điều tra xác định C có mặt tại nơi xảy ra vụ việc, nhưng C không thừa nhận có tham gia vào việc đập phá, du đổ các bức tường xây, đốt cháy các bao xi măng cùng Q. Với các tài liệu Cơ quan điều tra thu thập chưa đủ chứng cứ để xử lý Chiến, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ hành vi của C.

Đối với Phạm Văn H (sinh năm 1990, trú tại xóm Lầy, xã Minh Đức, Phổ Yên) và Lê Cừ D (sinh năm 1993, trú tại xóm Tân Ấp 1, xã Phúc Thuận, Phổ Yên) là 02 người bạn của Q có mặt tại nơi xảy ra vụ việc. Quá trình điều tra xác định H và D không tham gia vào việc hủy hoại tài sản của gia đình ông C, bà T nên không có căn cứ xử lý theo đơn trình báo của ông C, bà T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội "Hủy hoại tài sản".

2. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Đức Q 07** (bẩy) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/5/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đức Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; các Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Đức Q có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại (bà Thảo, ông Cường), cụ thể số tiền 11.505.677 đồng *(Mười một triệu năm trăm linh năm ngàn sáu trăm bẩy mươi bẩy đồng).*

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người bị hại (ông Cường, bà Thảo) (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Quân còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu Q (ghi bên trong có: 01 chiếc búa bằng kim loại không có cán, kích thước (11x4,2)cm; 01 thanh kim loại dài 66cm, một đầu được đập dẹt thành lưỡi sắc dài 6cm, bẻ cong tách tách đôi hình chữ V).

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 17/9/2019 giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 575.000đ án phí dân sự. Tổng cộng hai khoản là 775.000đ (Bẩy trăm bẩy mươi lăm ngàn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

***6.* Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có mặt người bị hại (ông C ,bà T) tại phiên tòa. Báo cho biết, bị cáo, bị hại (ông C, bà T) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND tỉnh Thái Nguyên;*
- *Công an thị xã Phổ Yên;*
- *VKSND thị xã Phổ Yên;*
- *Thi hành án thị xã Phổ Yên;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;*
- *Cổng thông tin điện tử Tòa án;*
- *Bị cáo; Trại tạm giam;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS, VP.*

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;.
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà